

Bản án số: **29/2022/DS-ST**

Ngày: 31-8-2022

Về việc: "*Tranh chấp về hợp đồng
tín dụng*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung Nam

Bà Lê Thị Nhớ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 98/2022/TLST-DS, ngày 18 tháng 5 năm 2022 về việc: "*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng V (V FC)

Địa chỉ trụ sở: Tầng 02, tòa nhà R, số 09 Đ, P.13, quận 4, TP. H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G; chức danh: Chủ tịch hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Bà Lê Thúy K; chức vụ: Trưởng Bộ Phận Hỗ trợ Xử lý Tín dụng Ngoại bảng – Bộ Phận Hỗ trợ Xử lý Tín dụng Ngoại bảng – V FC (*Theo Văn bản ủy quyền số 43/UQ-XLTD.21 ngày 06/12/2021 của Chủ tịch Hội đồng Thành Viên Công Ty Tài Chính TNHH Ngân hàng V*).

Bà Lê Thúy K ủy quyền lại cho ông Đinh Quốc T, sinh năm: 1979; Địa chỉ: 89 H, phường H, quận C, thành phố Đ (*Theo văn bản ủy quyền số 01/2022/UQ-SL ngày 01/4/2022*). (*Có mặt*).

2. Bị đơn: Ông **Phan Thanh P**, sinh năm: 1994; Địa chỉ: 600/2 T, phường X, quận T, thành phố Đ (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/04/2022, đơn điều chỉnh đơn khởi kiện ngày 24/6/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Đinh Quốc T trình bày:

Ngày 20/04/2020, ông Phan Thanh P có ký hợp đồng tín dụng số 20200408-0001270 với Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V vay số tiền 41.145.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 2.5%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Phan Thanh P có trách nhiệm thanh toán số tiền 63.605.444 (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng; 35 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.747.000 đồng tháng cuối cùng 2.460.444 đồng. Bắt đầu từ ngày 01/06/2020.

Thực hiện hợp đồng, ông P nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V 04 lần với tổng số tiền đã trả là 5.268.000 đồng. Kể từ ngày 23/07/2020 đến nay, ông Phan Thanh P không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở và yêu cầu thanh toán.

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 19/4/2022, Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V yêu cầu Tòa án buộc ông Phan Thanh P phải thanh toán cho Công ty toàn bộ toàn bộ nợ gốc tính đến ngày 01/5/2023 là: 39.259.758 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 01/5/2023 là: 19.077.686 đồng. Tổng cộng: 58.337.444 đồng.

Tuy nhiên, ngày 24/6/2022, Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V có nộp đến Tòa án đơn điều chỉnh yêu cầu khởi kiện, theo đó Công ty yêu cầu Tòa án buộc ông Phan Thanh P phải thanh toán toàn bộ toàn bộ nợ gốc tính đến ngày 01/4/2022 là: 39.259.758 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 01/4/2022 là: 18.057.071 đồng. Tổng cộng: 57.316.829 đồng.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán và nhiều lần nhắc nhở, vì vậy để bảo vệ quyền lợi của mình, Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận T giải quyết buộc ông Phan Thanh P thanh lý hợp đồng trả một lần cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V toàn bộ số tiền nợ là 57.316.829 đồng, trong đó nợ gốc tính đến ngày 01/04/2022: 39.259.758 đồng; nợ lãi tạm tính đến ngày 01/04/2022 là: 18.057.071 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày số tiền nợ lãi mà Công ty tính đến ngày 01/04/2022 là: 18.057.071 đồng đã có sai sót trong quá trình tính toán, thực tế số tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 01/04/2022 là: 15.358.413 đồng. Nay Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V yêu cầu ông Phan Thanh P phải trả là nợ gốc: 39.259.758 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 31/8/2022: 17.137.619 đồng, tổng cộng: 56.397.377 đồng và yêu cầu ông P phải tiếp tục chịu nợ lãi phát sinh kể từ ngày 01/9/2022 theo lãi suất đã được thỏa thuận tại hợp đồng.

Bị đơn ông Phan Thanh P trình bày tại bản tự khai ngày 10/8/2022 và quá trình hoà giải như sau:

Tôi có ký hợp đồng tín dụng số 20200408-0001270 với Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V vay số tiền 41.145.000 đồng với lãi suất 2.5%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, tôi có trách nhiệm thanh toán số tiền là 63.605.444 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng; 35 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.747.000 đồng tháng cuối cùng 2.460.444 đồng. Bắt đầu từ ngày 01/06/2020.

Thực hiện hợp đồng, tôi nhận đủ số tiền vay để tiêu dùng cá nhân, tôi đã thanh toán cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V 04 lần với số tiền 5.268.000 đồng. Kể từ ngày 23/07/2020, do hoàn cảnh khó khăn, dịch bệnh nên tôi đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Hiện nay, tôi phải nuôi con nhỏ một mình, con tôi bị bệnh nên tôi phải lo tiền khám chữa bệnh nên tôi không đủ khả năng để trả nợ.

Nay Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc tôi phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ gốc tính đến ngày 01/04/2022 là: 57.316.829 đồng, trong đó: nợ gốc là 39.259.758 đồng; nợ lãi tạm tính đến ngày 01/04/2022 là: 18.057.071 đồng thì tôi xác nhận số tiền V FC khởi kiện là đúng, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên tôi chưa thể thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nên mong Công ty tạo điều kiện cho tôi được trả dần số nợ nêu trên mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố Đ phát biểu ý kiến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 8 Nghị quyết 01//2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về việc “*Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm*” của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc: 39.259.758 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 31/8/2022: 17.137.619 đồng, tổng cộng: 56.397.377 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố Đ phát biểu quan điểm về thủ tục và nội dung giải quyết vụ án; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Phan Thanh P đã được Tòa án thực hiện các thủ tục triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng ngày 12/8/2022 ông P có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đương sự nói trên.

[2] Về nội dung: Theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng giữa ông Phan Thanh P và Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V ký ngày 20/04/2020 đã tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Trong quá trình thực hiện Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng đã ký vào ngày 20/04/2020 thì ông P đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Phan Thanh P thanh lý hợp đồng trả một lần cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V toàn bộ số tiền nợ gốc: 39.259.758 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 31/8/2022: 17.137.619 đồng, tổng cộng: 56.397.377 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn thay đổi nội dung khởi kiện về số tiền nợ lãi là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, ông Phan Thanh P có bản tự khai xác nhận phần trình bày của Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V về quá trình thực hiện và vi phạm hợp đồng của ông là đúng. Tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn nên ông P hện Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V được trả mỗi tháng 1.000.000 đồng và xin giảm tiền nợ lãi.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Căn cứ Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng giữa ông Phan Thanh P và Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V được ký ngày 20/4/2020 và xác nhận như trên của ông P; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V đã giải ngân cho ông P vay số tiền 41.145.000 đồng. Lãi suất trong hạn 2.5%/tháng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Đây là Hợp đồng tín dụng, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên khi ông P vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V có quyền khởi kiện. Yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận; cần buộc ông Phan Thanh P phải trả cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V số tiền nợ gốc: 39.259.758 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 31/8/2022: 17.137.619 đồng, tổng cộng: 56.397.377 đồng theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, các Điều 91, 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

[5] Về yêu cầu của ông Phan Thanh P xin được trả dần khoản nợ nêu trên và đề nghị Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V giảm tiền nợ lãi do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nhưng không được Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm, ông Phan Thanh P phải chịu theo giá ngạch 56.397.377 đồng x 5% = 2.819.868 đồng.

[7] Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào Điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự.
- Căn cứ vào Điều 91 và Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng.
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V về việc: “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” đối với bị đơn là ông Phan Thanh P

1. Buộc ông Phan Thanh P phải trả cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V số tiền nợ gốc: 39.259.758 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 31/8/2022: 17.137.619 đồng, tổng cộng: 56.397.377 đồng (*Năm mươi sáu triệu, ba trăm chín mươi bảy nghìn, ba trăm bảy mươi bảy đồng*).

Kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2022, ông Phan Thanh P còn phải tiếp tục trả lãi cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V với lãi suất theo "Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng" được ký kết ngày 20/4/2020 tương ứng với số tiền nợ gốc và thời gian chưa thanh toán.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 2.819.868 đồng (*Hai triệu, tám trăm mười chín nghìn, tám trăm sáu mươi tám đồng*) ông Phan Thanh P phải chịu.

Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí 1.458.436 đồng (*Một triệu, bốn trăm năm mươi tám nghìn, bốn trăm ba mươi sáu đồng*) theo biên lai thu số 0002733 ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận T, thành phố Đ

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Kim Ánh

